

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 15 tháng 3 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Bích Lược;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy

Ông Nguyễn Tiến Lực

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Quân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: **HOÀNG MAI H**; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 16/10/1966, tại: Thành phố V, tỉnh P; nơi ĐKNKTT: Khu 1, xã H, thành phố V, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Hoàng Văn Đ (Đã chết); mẹ đẻ: Chu Thị S (Đã chết); anh chị em ruột: Có 10 người, bị cáo là út; chồng: Nguyễn Văn L, sinh năm 1944; con: Có 01 con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu 1, xã H, thành phố V, tỉnh P. (Bị cáo có mặt)

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Mai H: Luật sư Nguyễn Xuân V - Công ty luật TNHH Hùng Lĩnh- Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ (Có mặt)

Bị hại: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1981, nơi cư trú: Khu 5, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980, nơi cư trú: Khu 2, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

3. Bà Trần Thu H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Khu 6, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

4. Bà Lê Thị Hoài H, sinh năm 1974, nơi cư trú: Khu Thị Tứ, xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

5. Bà Triệu Thị Hải H, sinh năm 1979, nơi cư trú: Khu Tân Tiến, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, phiếu thu ngày 24/3/2011 với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Người lập phiếu thu: Hoàng Mai Hoa.

6. Bà Nguyễn Thị Vĩnh Q, sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh P.

7. Bà Hà Thị Ngọc D, sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu 12B, thị trấn L, huyện L, tỉnh P.

8. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1988, nơi cư trú: Khu 4, xã X, huyện L, tỉnh P.

9. Bà Bùi Thị M, sinh năm 1984, nơi cư trú: Khu 16, xã S, huyện L, tỉnh P.

10. Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1984, nơi cư trú: Khu 6, xã T, huyện L, tỉnh P.

11. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Khu An Thái, xã C, huyện L, tỉnh P.

12. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986, nơi cư trú: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh P.

13. Bà Phạm Thị S, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu L, phường B, thành phố V, tỉnh P.

14. Bà Trương Thị H, sinh năm 1990, nơi cư trú: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh P.

15. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1986, nơi cư trú: Khu 3, xã V, huyện L, tỉnh P.

16. Bà Đinh Thị Hồng N, sinh năm 1971, nơi cư trú: Khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh P.

17. Bà Bùi Thị Vân A, sinh năm 1989, nơi cư trú: Khu 10, xã S, huyện L, tỉnh P.

18. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1989, nơi cư trú: Khu 1A, xã X, huyện L, tỉnh P.

(Các bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chi nhánh Dược L là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Dược P, được thành lập theo Quyết định số: 1663 QĐ/CTCPD ngày 05/12/2003 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược P. Công ty cổ phần dược P hoạt động doanh nghiệp với 100% vốn tư nhân.

Ngày 31/12/2004, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược P có văn bản số: 2597/HC-FUS về việc thu tiền bảo lãnh bán hàng của mậu dịch viên với nội dung: Đồng ý cho các Chi nhánh Dược trực thuộc được thu một

khoản tiền bảo lãnh bán hàng (Tiền thế chấp) của các mậu dịch viên khi hợp đồng bán thuốc cho các Chi nhánh; khoản thu này phải được hạch toán theo quy định và trả lại cho mậu dịch viên khi kết thúc hợp đồng và đã thanh toán đầy đủ công nợ với Chi nhánh Dược.

Sau khi nhận văn bản trên, Chi nhánh Dược L đã tiến hành thu tiền bảo lãnh bán hàng của nhiều mậu dịch viên. Hầu hết các khoản thu bảo lãnh bán hàng sau khi thu đều được hạch toán, theo dõi trong khoản thu của Chi nhánh Dược L theo quy định.

Trong thời gian công tác tại Chi nhánh Dược L, Hoàng Mai H, sinh năm 1966, nơi cư trú: Khu 1, xã H, thành phố V, tỉnh P với cương vị là Thủ quỹ (Từ năm 2009 đến ngày 05/12/2010), Phó giám đốc phụ trách (từ ngày 06/12/2010 đến ngày 31/7/2011) và Giám đốc Chi nhánh Dược L (Từ ngày 01/8/2011 đến ngày 24/9/2014) đã trực tiếp thu tiền thế chấp của 13 mậu dịch viên với tổng số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và yêu cầu hai nhân viên thủ quỹ dưới quyền (Qua các giai đoạn) là Đặng Thị H, sinh năm 1988, nơi cư trú: Khu Lâm Thao, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ và Trương Thị Hương, sinh năm 1990, nơi cư trú: Khu Thùy Nhật, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ thu tiền thế chấp của 5 mậu dịch viên với tổng số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). Cụ thể:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1981, nơi cư trú: Khu 5, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, phiếu thu ngày 17/02/2009 với số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Người lập phiếu thu: Hoàng Mai H.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980, nơi cư trú: Khu 2, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, phiếu thu ngày 05/01/2010 với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Người lập phiếu thu: Hoàng Mai H.

3. Bà Trần Thu H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Khu 6, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, phiếu thu ngày 12/11/2010 với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Người lập phiếu thu: Hoàng Mai H.

4. Bà Lê Thị Hoài H, sinh năm 1974, nơi cư trú: Khu Thị Tứ, xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, phiếu thu ngày 24/3/2011 với số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Người lập phiếu thu: Hoàng Mai H.

5. Bà Triệu Thị Hải H, sinh năm 1979, nơi cư trú: Khu Tân Tiến, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, phiếu thu ngày 24/3/2011 với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Người lập phiếu thu: Hoàng Mai H.

6. Bà Nguyễn Thị Vĩnh Q, sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu Tân Trung, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, phiếu thu ngày 16/5/2013 với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Người lập phiếu thu: Hoàng Mai H.

7. Bà Hà Thị Ngọc D, sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu 12B, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, phiếu thu ngày 13/7/2013 với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Người lập phiếu thu: Hoàng Mai H.

8. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1988, nơi cư trú: Khu 4, xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, phiếu thu ngày 29/01/2013 với số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Người lập phiếu thu: Đặng Thị H.

9. Bà Bùi Thị M, sinh năm 1984, nơi cư trú: Khu 16, xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, phiếu thu ngày 23/4/2013 với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Người lập phiếu thu: Đặng Thị H.

10. Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1984, nơi cư trú: Khu 6, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, phiếu thu ngày 25/4/2013 với số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Người lập phiếu thu: Đặng Thị H.

11. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Khu An Thái, xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, phiếu thu ngày 05/6/2013 với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Người lập phiếu thu: Hoàng Mai H.

12. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986, nơi cư trú: Khu Tân Tiến, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, phiếu thu ngày 01/10/2013 với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Người lập phiếu thu: Hoàng Mai H.

13. Bà Phạm Thị S, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu Lang Đài, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, phiếu thu ngày 21/3/2014 với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Người lập phiếu thu: Hoàng Mai H.

14. Bà Trương Thị H, sinh năm 1990, nơi cư trú: Khu Thùy Nhật, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, phiếu thu ngày 21/8/2014 với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Người lập phiếu thu: Hoàng Mai H.

15. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1986, nơi cư trú: Khu 3, xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, phiếu thu ngày 05/9/2014 với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Người lập phiếu thu: Trương Thị H.

16. Bà Đinh Thị Hồng N, sinh năm 1971, nơi cư trú: Khu 5, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, phiếu thu ngày 12/9/2014 với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Người lập phiếu thu: Trương Thị H.

17. Bà Bùi Thị Vân A, sinh năm 1989, nơi cư trú: Khu 10, xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, phiếu thu ngày 15/9/2014 với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Người lập phiếu thu: Hoàng Mai H.

18. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1989, nơi cư trú: Khu 1A, xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, phiếu thu ngày 29/9/2014 với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Người lập phiếu thu: Hoàng Mai H.

Toàn bộ số tiền 54.000.000đ (Năm mươi tư triệu đồng) đã thu được của 18 mặt dịch viên trên, Hoa đã không lưu giữ các phiếu thu, không đưa vào hạch toán

khoản thu của Chi nhánh Dược L và không thông báo với Công ty cổ phần dược Phú Thọ mà giữ lại và chi tiêu cá nhân hết.

Kết quả xác minh tại Chi nhánh Dược L và Công ty Cổ phần Dược P xác định: Chi nhánh Dược L và Công ty Cổ phần Dược P không theo dõi, không biết khoản thu 54.000.000đ (Năm mươi tư triệu đồng) tiền thế chấp bán hàng của 18 mẫu dịch viên trên.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Hoàng Mai H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu ở trên. Bị cáo khai sử dụng từ nguồn tiền thu trên để mua sắm một số đồ vật, thiết bị sử dụng tại Chi nhánh Dược L với tổng chi phí khoảng 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) đến 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng), bao gồm: 05 bình cứu hỏa loại 04 kg; 05 giá kệ sắt bày hàng loại 03 tầng; 02 bộ khung nhôm cửa kính; 01 bộ khung sắt, mái tôn. Số tiền còn lại, bị cáo khai đã chi tiêu hết và không nhớ rõ cụ thể chi tiêu như thế nào. Tất cả các khoản chi này đều không có chứng từ lưu lại, đại diện Chi nhánh Dược L xác nhận số tài sản Hoa khai không thuộc tài sản của Chi nhánh. Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã thỏa thuận bán lại toàn bộ số tài sản trên cho cá nhân ông Đỗ Minh L (hiện là Giám đốc Chi nhánh Dược L): 05 bình cứu hỏa loại 04 kg; 05 giá kệ sắt bày hàng loại 03 tầng; 02 bộ khung nhôm cửa kính; 01 bộ khung sắt, mái tôn với tổng số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), H đã nhận 2.000.000đồng của ông Đỗ Minh L.

Căn cứ kết quả xác minh, điều tra, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Lâm Thao ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hoàng Mai H.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra vụ án, bị cáo đã tự khắc phục trả lại số tiền 54.000.000đ (Năm mươi tư triệu đồng) mà bị cáo đã chiếm đoạt cho 18 bị hại. Các bị hại đã nhận đủ tiền và đều không có đề nghị gì khác.

Do hành vi phạm tội của Hoàng Mai H thực hiện trước khi Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành, nên tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSLT ngày 11/01/2019, căn cứ khoản 1, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm c khoản 1 Điều 2 nghị quyết 41/2017/QH14, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đã truy tố bị cáo: Hoàng Mai Hoa về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi năm 2009.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao giữ quyền công tố luận tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 140 BLHS năm 1999; điểm b, s, v khoản 1,2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Mai H

24 (Hai mươi bốn) tháng từ đến 27 (Hai mươi bảy) tháng từ, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng đến 54 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 140 BLHS năm 1999, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 54.000.000đồng. Các bị hại đã nhận và không đề nghị bồi thường thêm gì.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H tại phiên tòa khẳng định bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố Hoàng Mai H tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Khoản tiền bị cáo sau khi chiếm đoạt bị cáo đã chi cho việc mua bán các tài sản của Chi nhánh bao gồm: 05 bình cứu hỏa loại 04 kg; 05 giá kệ sắt bày hàng loại 03 tầng; 02 bộ khung nhôm cửa kính; 01 bộ khung sắt, mái tôn với tổng số tiền khoảng 18.000.000đồng đến 19.000.000đồng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trừ đi cho bị cáo và không buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo Hoa trình độ quản lý nghiệp vụ yếu kém, không được đào tạo cơ bản, việc kiểm tra của Công ty cổ phần Dược đối với hoạt động của Chi nhánh Dược L chưa được thường xuyên nên chưa được phát hiện kịp thời, nên dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, có 03 tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại bản cáo trạng số 42/CT-VLSLT ngày 20/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố Hoàng Mai H tội: "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 355 BLHS năm 2015, tuy nhiên xét thấy hành vi phạm tội của Hoàng Mai H xảy ra thời gian từ năm 2009 đến năm 2014, tại thời điểm đó BLHS năm 1999 không quy định hành vi của H cấu thành tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản. Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung để Viện

kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao ra quyết định truy tố đúng tội. Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSLT ngày 11/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đã quyết định truy tố Hoàng Mai Hoa tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điều 140 BLHS năm 1999 là đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Trong khoảng thời gian từ năm 2009 đến ngày 24/9/2014, Hoàng Mai H với cương vị là Thủ quỹ, Phó giám đốc phụ trách và Giám đốc Chi nhánh Dược L, tỉnh P thừa nhận đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt số tiền 54.000.000đ (Năm mươi tư triệu đồng) để chi tiêu cá nhân là tiền thế chấp bán hàng mà 18 mậu dịch viên đã nộp cho Chi nhánh dược L, tỉnh P để đảm bảo cho hợp đồng bán hàng mà mình đã ký với Chi nhánh dược L. Mặc dù, quá trình điều tra H khai đã khai sử dụng từ nguồn tiền thu trên đề mua sắm một số đồ vật, thiết bị sử dụng tại Chi nhánh Dược L với tổng chi phí khoảng 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) đến 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng), bao gồm: 05 bình cứu hỏa loại 04 kg; 05 giá kệ sắt bày hàng loại 03 tầng; 02 bộ khung nhôm cửa kính; 01 bộ khung sắt, mái tôn. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện L đã có quyết định trả hồ sơ đề nghị cơ quan Điều tra công an huyện L làm rõ nguồn gốc các khoản chi trên và đã có đủ tài liệu, chứng cứ xác định: Các tài sản H khai mua cho Chi nhánh sử dụng đều không có hóa đơn, chứng từ lưu lại, không hạch toán vào sổ sách ghi tài sản của Chi nhánh, đại diện Chi nhánh Dược L xác nhận số tài sản Hoa khai không thuộc tài sản của Chi nhánh. Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã thỏa thuận bán lại cho cá nhân ông Đỗ Minh L (Hiện là Giám đốc Chi nhánh Dược L): 05 bình cứu hỏa loại 04 kg; 05 giá kệ sắt bày hàng loại 03 tầng; 02 bộ khung nhôm cửa kính; 01 bộ khung sắt, mái tôn với tổng số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), H đã nhận 2.000.000đồng của ông Đỗ Minh L và tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi của bị cáo đã lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt của 18 bị hại toàn bộ số tiền 54.000.000đồng. Như vậy, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 hành vi của Hoàng Mai Hoa đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi năm 2009.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với chức trách và trách nhiệm công việc được giao vẫn cố tình thực hiện hành

vi phạm tội để trục lợi chiếm đoạt tài sản của người khác nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, Quá trình công tác bị cáo được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở và nhiều năm được tặng giấy khen, những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1,2 Điều 51 BLHS năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Áp dụng chính sách pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải sau khi phạm tội nên có thể áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong một thời gian thử thách của án treo cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 140 BLHS năm 1999, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 54.000.000đồng, các bị hại đã nhận, quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: Xét thấy bị cáo đã bồi thường đủ cho các bị hại nên không yêu cầu bồi thường thêm gì, lời trình bày của các bị hại phù với pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền bị cáo khai đã chi mua tài sản, tuy nhiên như đã phân tích ở trên không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của Luật sư. Luật sư trình bày bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, thấu tình đạt lý, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 140 BLHS năm 1999, sửa đổi năm 2009; khoản 1, khoản 2 Điều 7, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 48, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi năm 2017; điểm c khoản 1 Điều 2 nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Mai H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Mai H 24(Hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh P giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H cần thực hiện phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh P có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo quy định tại Điều 64 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Hoàng Mai H đã bồi thường cho các bị hại gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1981, nơi cư trú: Khu 5, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980, nơi cư trú: Khu 2, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

3. Bà Trần Thu H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Khu 6, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

4. Bà Lê Thị Hoài H, sinh năm 1974, nơi cư trú: Khu Thị Tứ, xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

5. Bà Triệu Thị Hải H, sinh năm 1979, nơi cư trú: Khu Tân Tiến, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

6. Bà Nguyễn Thị Vĩnh Q, sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu Tân Trung, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

7. Bà Hà Thị Ngọc D, sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu 12B, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

8. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1988, nơi cư trú: Khu 4, xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

9. Bà Bùi Thị M, sinh năm 1984, nơi cư trú: Khu 16, xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

10. Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1984, nơi cư trú: Khu 6, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

11. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Khu An Thái, xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

12. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986, nơi cư trú: Khu Tân Tiến, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

13. Bà Phạm Thị S, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu Lang Đài, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

14. Bà Trương Thị H, sinh năm 1990, nơi cư trú: Khu Thùy Nhật, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

15. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1986, nơi cư trú: Khu 3, xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

16. Bà Đinh Thị Hồng N, sinh năm 1971, nơi cư trú: Khu 5, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

17. Bà Bùi Thị Vân A, sinh năm 1989, nơi cư trú: Khu 10, xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

18. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1989, nơi cư trú: Khu 1A, xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Mai H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

BP c, o, luật sư bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa cả quyền kh, ng c, o trong h' n 15 ngày kể từ ngày tuyên , n, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết ®Ó ®Ò nghP xĐt xö theo tr×nh tù phúc thỀm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND huyện LT;
- Công an huyện LT;
- Cơ quan THAHS - CA huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- UBND xã Hy Cương - TP. Việt Trì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Điêu Thị Bích Lượ

